

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
TRƯỜNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN & TRUYỀN THÔNG
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**



NIÊN LUẬN CƠ SỞ NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Đề tài

Website Tìm Kiếm Việc Làm Freelance

**Giáo viên hướng dẫn
TS. Bùi Võ Quốc Bảo**

**Sinh viên thực hiện
Lê Phương Nam
Mã số: B2111810**

Cần Thơ, 08/2024

LỜI CẢM ƠN

Khi hoàn thành xong Website Tìm Kiếm Việc Làm Freelance, em đã học được rất nhiều kiến thức mới, cải thiện được rất nhiều kỹ năng lập trình web của bản thân,...Những kiến thức, kỹ năng đó sẽ rất có ích cho em trong công việc sau này. Để hoàn thành xong website ngoài những nỗ lực của bản thân, em còn nhận được sự giúp đỡ rất nhiệt tình của thầy và các bạn trong Trường Đại học Cần Thơ.

Đầu tiên, em xin chân thành gửi lời cảm ơn đến thầy Bùi Võ Quốc Bảo, cảm ơn thầy về sự giúp đỡ rất nhiệt tình của thầy, cảm ơn thầy vì đã gợi ý chủ đề và hướng dẫn em, cung cấp cho em nhiều thông tin, nguồn tài liệu và các tính năng về website, cảm ơn vì thầy đã đồng hành cùng em trong suốt quá trình làm Niên luận.

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ WEBSITE	3
1. Giới thiệu Website	3
2. Chức năng chính của Website	3
1.1. Job Hunter Website có các chuyên mục chính sau:	3
1.1. Các chức năng chính của Job Hunter	3
3. Công nghệ chính được sử dụng	3
4. Mô tả Website	3
CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ THUYẾT	5
1. Công nghệ phía Frontend	5
1.1. ReactJs	5
1.2. Vite	5
1.3. Ant Design	6
2. Ngôn ngữ và công nghệ phía Backend	7
2.1. Java	7
2.2. Spring Boot	7
2.3. Spring Securiry	8
2.4. Spring Data	9
3. DATABASE MySQL	9
CHƯƠNG 3: CÁC SƠ ĐỒ VÀ ĐẶC TẢ WEBSITE	11
1. Sơ đồ chức năng và diễn giải yêu cầu về đặc tả của hệ thống	11
1.1. Sơ đồ chức năng	11
1.2. Diễn giải những yêu cầu đặc tả chức năng của hệ thống	14
2. Đặc tả yêu cầu về cơ sở dữ liệu:	16
2.1. Sơ đồ CDM	16
2.2. Đặc tả yêu cầu về dữ liệu	16
CHƯƠNG 4: GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG	22
CHƯƠNG 5: KẾT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN	37
1. KẾT LUẬN	37
2. HẠN CHẾ	37
3. HƯỚNG PHÁT TRIỂN	37
CHƯƠNG 6: TÀI LIỆU THAM KHẢO	38

CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ WEBSITE

1. Giới thiệu Website

Frace là nền tảng hàng đầu kết nối các chuyên gia freelance với cơ hội việc làm đa dạng và chất lượng. Tại đây, mọi người có thể dễ dàng tìm thấy các dự án, công việc phù hợp với kỹ năng và sở thích của mình, từ thiết kế, viết lách, lập trình và marketing. Với giao diện dễ sử dụng, thao tác nhanh chóng, Frace sẽ giúp người dùng dễ dàng tìm kiếm, ứng tuyển vào các công việc phù hợp với bản thân, các công ty dễ dàng đăng thông tin tuyển dụng và quản lý hồ sơ ứng tuyển. Từ đó tạo ra một nền tảng thuận lợi để các Freelancer và công ty kết nối với nhau

2. Chức năng chính của Website

1.1. Frace Website có các chuyên mục chính sau:

- Trang chủ
- CV cá nhân
- Thông tin tuyển dụng
- Quản lý hồ sơ tuyển dụng

1.1. Các chức năng chính của Frace

- Xem, tìm kiếm công ty, thông tin tuyển dụng
- Nộp hồ sơ ứng tuyển

3. Công nghệ chính được sử dụng

- Frontend: ReactJS, Vite, Ant Design
- Backend: Java, Spring Boot, Spring Security, Spring Data
- Database: SQL, MySQL

4. Mô tả Website

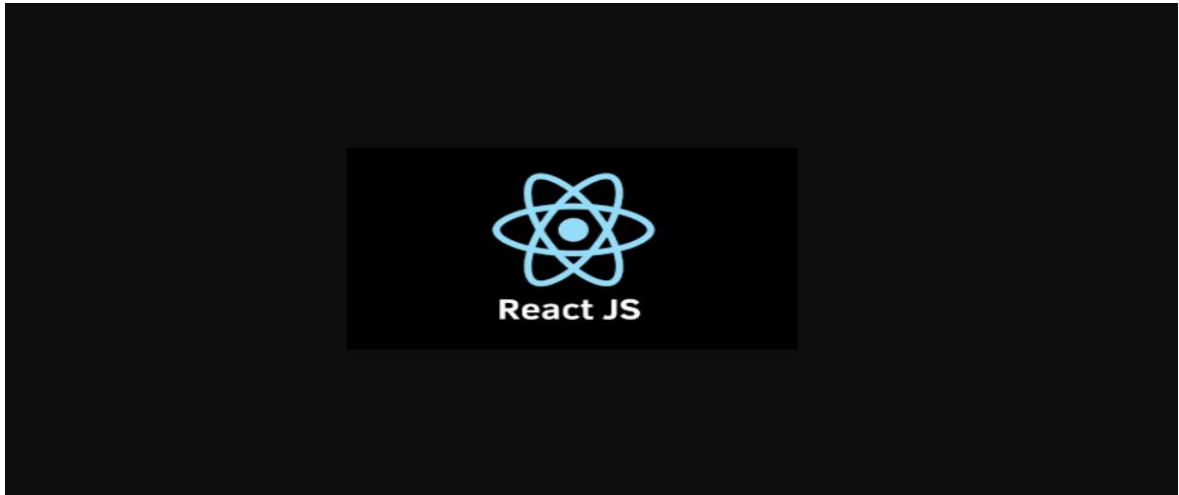
- Người dùng chưa đăng nhập: Đăng ký/đăng nhập, có quyền xem danh sách các công ty, danh sách công việc, tìm kiếm công việc theo tiêu chí.

- Thành viên: có quyền xem danh sách các công ty, danh sách công việc, tìm kiếm công việc theo tiêu chí, tạo, sửa, xoá CV cá nhân, nộp hồ sơ ứng tuyển cho công ty, xem lịch sử nộp CV, đăng ký nhận email theo kỹ năng.
- Nhà tuyển dụng: có quyền xem danh sách các công ty, danh sách công việc, tìm kiếm công việc theo tiêu chí, tạo, sửa, xoá CV cá nhân, nộp hồ sơ ứng tuyển cho công ty, xem lịch sử nộp CV, đăng ký nhận email theo kỹ năng, đăng tin tuyển dụng, xem và chỉnh sửa trạng thái hồ sơ ứng tuyển.
- Quản trị viên: có quyền xem danh sách các công ty, danh sách công việc, tìm kiếm công việc theo tiêu chí, tạo, sửa, xoá CV cá nhân, nộp hồ sơ cho doanh nghiệp tuyển dụng, xem lịch sử nộp CV, đăng ký nhận email theo kỹ năng, thay đổi trạng thái đơn ứng tuyển, thêm, sửa, xoá công ty, người dùng, phân quyền cho các thành viên tham gia trang web.

CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ THUYẾT

1. Công nghệ phía Frontend

1.1. ReactJs



ReactJs là một thư viện JavaScript mã nguồn mở do Facebook phát triển, được sử dụng để xây dựng giao diện người dùng (UI) cho các ứng dụng web. React cho phép bạn tạo các thành phần UI độc lập, có thể tái sử dụng, và quản lý trạng thái của ứng dụng một cách hiệu quả. Các sản phẩm tiêu biểu sử dụng React có thể kể đến như Facebook và Instagram. React sử dụng mô hình component-based (dựa trên thành phần), giúp việc phát triển và quản lý các ứng dụng phức tạp trở nên dễ dàng hơn. React có một hệ sinh thái phong phú với nhiều công cụ và thư viện hỗ trợ như Redux, React Router, và Next.js.

1.2. Vite



Vite là một công cụ build và phát triển ứng dụng frontend hiện đại, được thiết kế để thay thế các công cụ build truyền thống như Webpack. Vite được phát triển bởi Evan You, người đã tạo ra Vue.js. Vite sử dụng các tính năng tiên tiến của trình duyệt như ES Modules để cung cấp trải nghiệm phát triển nhanh hơn. Trong chế độ phát triển, Vite cung cấp một máy chủ siêu nhanh với tính năng Hot Module Replacement (HMR), cho phép thay đổi mã nguồn mà không cần phải tải lại toàn bộ trang. Vite hỗ trợ cả React, Vue, Svelte, và các framework khác, và được đánh giá cao nhờ tốc độ và hiệu suất của nó.

1.3. Ant Design



Ant là tập hợp các components của React được xây dựng theo chuẩn thiết kế của Ant UED Team. Tương tự như chuẩn Material Design, Ant cung cấp hầu hết các component thông dụng trong ứng dụng web hiện đại, như Layout, Button, Icon, DatePicker, v.v... Bên cạnh đó Ant cũng có những component riêng thú vị, như LocaleProvider cho phép bạn thay đổi ngôn ngữ trên toàn ứng dụng.

2. Ngôn ngữ và công nghệ phía Backend

2.1. Java



Java là một ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng, đa nền tảng, cho phép "Viết một lần, chạy ở mọi nơi" nhờ Java Virtual Machine (JVM). Nó có hệ sinh thái phong phú với nhiều thư viện và framework hỗ trợ phát triển ứng dụng web, di động, và doanh nghiệp. Java nổi bật với tính bảo mật và khả năng xử lý đa nhiệm hiệu quả.

2.2. Spring Boot



Spring Boot: là một framework dựa trên nền tảng Spring, được thiết kế để giúp việc phát triển các ứng dụng Java trở nên đơn giản và nhanh chóng hơn. Nó tự động cấu hình các thành phần của ứng dụng dựa trên các thư viện có sẵn, giúp giảm thiểu sự phức tạp trong việc cấu hình thủ công. Với Spring Boot, bạn có thể tạo ra các ứng dụng độc lập, có thể chạy ngay lập tức mà không cần cài đặt server bên ngoài. Ngoài ra, Spring Boot còn cung cấp các "starter" POMs để đơn giản hóa việc tích hợp các thư viện cần thiết, cùng với các công cụ như Spring DevTools và Actuator, hỗ trợ phát triển nhanh và quản lý ứng dụng một cách hiệu quả.

2.3. Spring Security



Spring Security: là một framework mạnh mẽ và linh hoạt của Spring, được thiết kế để cung cấp các giải pháp bảo mật toàn diện cho các ứng dụng Java. Nó hỗ trợ quản lý xác thực (authentication) và phân quyền (authorization), cho phép bạn kiểm soát truy cập đến các tài nguyên trong ứng dụng một cách chi tiết. Spring Security tích hợp sâu với các thành phần khác của Spring, dễ dàng cấu hình và mở rộng để đáp ứng các yêu cầu bảo mật phức tạp. Framework này cũng hỗ trợ nhiều cơ chế xác thực khác nhau như HTTP Basic, OAuth2, SAML, và LDAP, giúp bảo vệ ứng dụng trước các mối đe dọa bảo mật phổ biến như tấn công CSRF, XSS, và bảo vệ dữ liệu trong quá trình truyền tải.

2.4. Spring Data



Spring Data JPA

Spring Data: là một phần của hệ sinh thái Spring, được thiết kế để đơn giản hoá việc truy cập và quản lý dữ liệu trong các ứng dụng Java. Nó cung cấp một lớp trừu tượng giúp làm việc với các cơ sở dữ liệu quan hệ (như MySQL, PostgreSQL) và phi quan hệ (như MongoDB, Cassandra) dễ dàng hơn. Spring Data hỗ trợ các repository tự động sinh mã, cho phép thực hiện các thao tác CRUD mà không cần viết nhiều mã nguồn. Ngoài ra, Spring Data cũng tích hợp các tính năng mạnh mẽ như truy vấn động, hỗ trợ đa nguồn dữ liệu, và tương thích với các chuẩn JPA (Java Persistence API), giúp tăng hiệu quả và giảm bớt sự phức tạp khi phát triển các ứng dụng dữ liệu lớn.

3. DATABASE MySQL



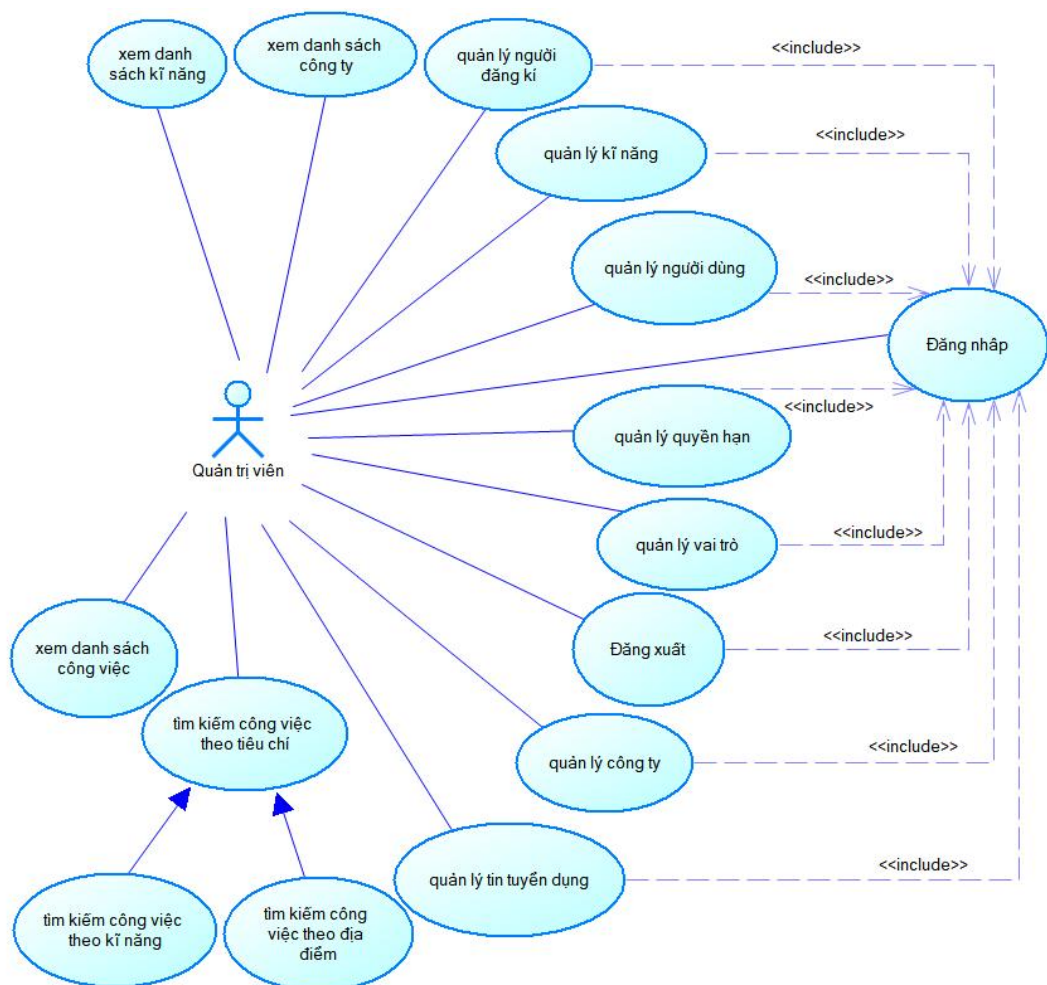
MySQL: là một hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ (RDBMS) mã nguồn mở, được sử dụng rộng rãi trong các ứng dụng web và doanh nghiệp để lưu trữ và quản lý dữ liệu. MySQL sử dụng ngôn ngữ SQL (Structured Query Language) để thực hiện các thao tác truy vấn, cập nhật, và quản lý dữ liệu trong các bảng quan hệ. Nó nổi tiếng với hiệu suất cao, khả năng mở rộng, và tính ổn định, hỗ trợ nhiều tính năng như bảo mật nâng cao, sao lưu dữ liệu, và quản lý giao dịch. MySQL thường được sử dụng trong các stack phát triển phổ biến như LAMP (Linux, Apache, MySQL, PHP/Python/Perl) và có thể tích hợp tốt với nhiều ngôn ngữ lập trình như Java, Python, và PHP.

CHƯƠNG 3: CÁC SƠ ĐỒ VÀ ĐẶC TẢ WEBSITE

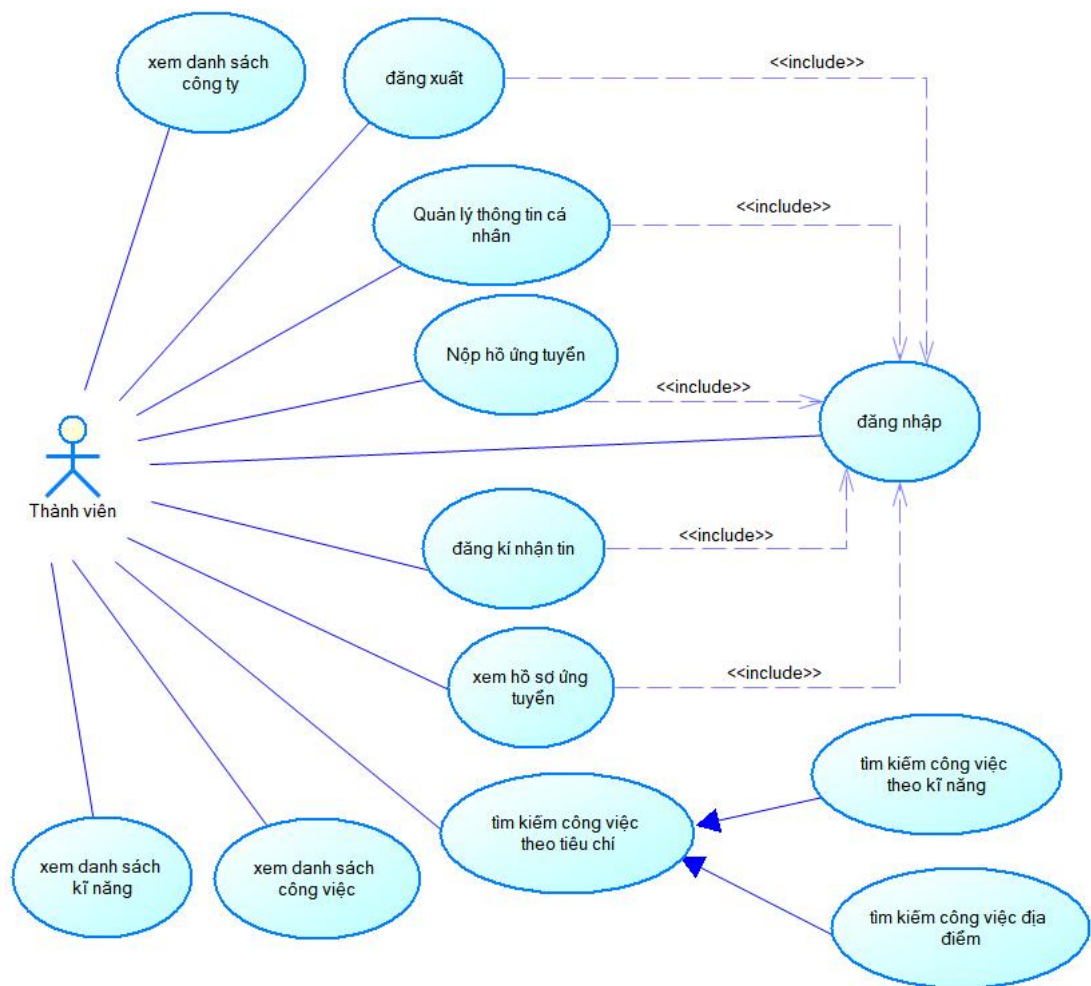
1. Sơ đồ chức năng và diễn giải yêu cầu về đặc tả của hệ thống

1.1. Sơ đồ chức năng

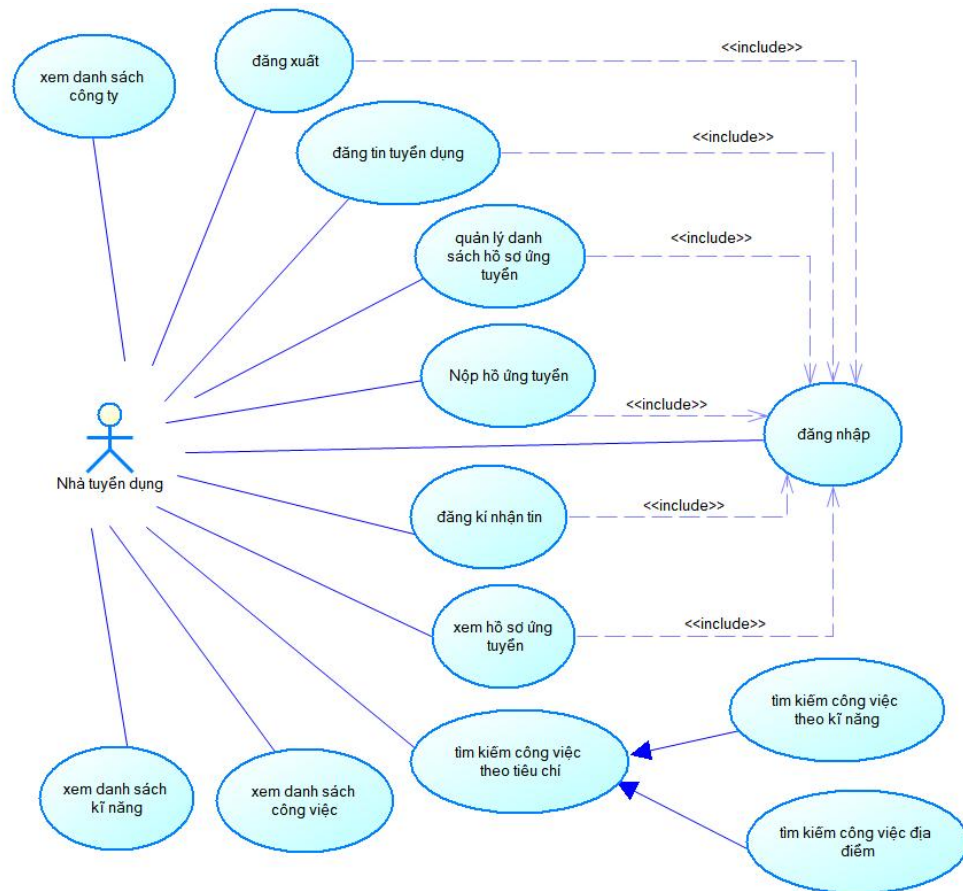
1.1.1. Quản trị viên



1.1.2. Thành viên



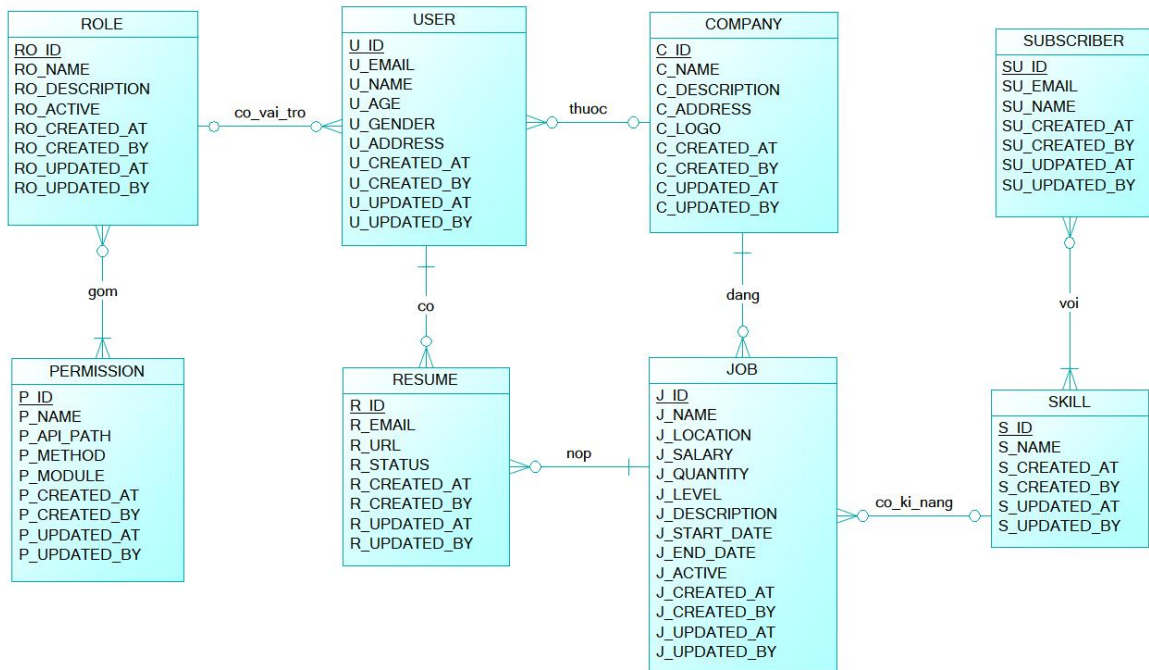
1.1.3. Nhà tuyển dụng



8	Nộp hồ sơ ứng tuyển	Thành viên nộp hồ sơ ứng tuyển đã có sẵn lên tin tuyển dụng của công việc
9	Xem hồ sơ ứng tuyển	Thành viên xem thông tin và trạng thái của hồ sơ ứng tuyển đã nộp
10	Đăng ký nhận tin	Thành viên đăng ký để nhận thông báo hàng ngày với những công việc phù hợp với kỹ năng đã đăng ký thông qua Gmail
11	Cập nhật thông tin cá nhân	Thành viên có thể chỉnh sửa và thêm các thông tin cá nhân (không được thay đổi email)
12	Đăng thông tin tuyển dụng	Nhà tuyển dụng đăng tin tuyển dụng cho công ty của mình
13	Xem danh sách hồ sơ ứng tuyển	Nhà tuyển dụng có thể xem danh sách hồ sơ ứng tuyển đã nộp cho công ty của mình
14	Cập nhật trạng thái hồ sơ ứng tuyển	Nhà tuyển dụng có thể cập nhật trạng thái hồ sơ ứng tuyển đã nộp cho công ty của mình
15	Quản lý công ty	Quản trị viên thêm mới, chỉnh sửa thông tin và xóa công ty trên website
16	Quản lý kỹ năng	Quản trị viên thêm mới, chỉnh sửa thông tin và xóa kỹ năng trên website
17	Quản lý công việc	Quản trị viên thêm mới, chỉnh sửa thông tin và xóa công ty trên website
18	Quản lý quyền hạn	Quản trị viên thêm mới, chỉnh sửa thông tin và xóa quyền hạn trên website
19	Quản lý vai trò	Quản trị viên thêm mới, chỉnh sửa thông tin và xóa vai trò trên website
20	Quản lý người dùng	Quản trị viên thêm mới, chỉnh sửa thông tin và xóa người dùng trên website
21	Quản lý người đăng ký	Quản trị viên thêm mới, chỉnh sửa thông tin và xóa người đăng ký trên website
22	Phân quyền	Quản trị viên chỉnh sửa quyền hạn cho vai trò trên website

2. Đặc tả yêu cầu về cơ sở dữ liệu:

2.1. Sơ đồ CDM



2.2. Đặc tả yêu cầu về dữ liệu

2.2.1. Thực thể User

USER			
<u>U_ID</u>	<pi>	Variable characters (8)	<M>
U_EMAIL		Variable characters (100)	<M>
U_NAME		Variable characters (30)	<M>
U_AGE		Integer	
U_GENDER		Variable characters (6)	
U_ADDRESS		Variable characters (200)	
U_CREATED_AT		Timestamp	
U_CREATED_BY		Variable characters (100)	
U_UPDATED_AT		Timestamp	
U_UPDATED_BY		Variable characters (100)	
U_REFRESH_TOKEN		Variable characters (256)	

Thực thể User (Người dùng): mô tả thông tin của người dùng bao gồm các thuộc tính sau:

- + U_ID: là khoá chính để phân biệt các người dùng với nhau
- + U_EMAIL: mô tả email
- + U_NAME: mô tả họ và tên của người dùng
- + U_AGE: mô tả tuổi của người dùng
- + U_GENDER: mô tả giới tính của người dùng
- + U_ADDRESS: mô tả địa chỉ của người dùng
- + U_CREATED_AT: mô tả thời gian mà người dùng này được tạo ra
- + U_CREATED_BY: mô tả người đã tạo ra người dùng này
- + U_UPDATED_AT: mô tả thời gian người dùng này được cập nhật thông tin
- + U_UPDATED_BY: mô tả người đã cập nhật thông tin của người dùng này
- + U_REFFESH_TOKEN: là một đoạn ký tự dùng để duy trì phiên đăng nhập

2.2.2. Thực thể Role

ROLE		
RO_ID	<pi> Long integer	<M>
RO_NAME	Variable characters (50)	
RO_DESCRIPTION	Variable characters (100)	
RO_ACTIVE	Boolean	
RO_CREATED_AT	Timestamp	
RO_CREATED_BY	Variable characters (100)	
RO_UPDATED_AT	Timestamp	
RO_UPDATED_BY	Variable characters (100)	

Thực thể Role (Vai trò): mô tả vai trò người dùng trong hệ thống bao gồm các thuộc tính sau:

- + RO_ID: là khoá chính để phân biệt các vai trò với nhau
- + RO_NAME: mô tả tên của vai trò
- + RO_DESCRIPTION: là mô tả chi tiết của vai trò
- + RO_ACTIVE: mô tả vai trò được kích hoạt hay chưa
- + RO_CREATED_AT: mô tả thời gian mà vai trò này được tạo ra
- + RO_CREATED_BY: mô tả người đã tạo ra vai trò này
- + RO_UPDATED_AT: mô tả thời gian mà vai trò này được cập nhật thông tin
- + RO_UPDATED_BY: mô tả người đã cập nhật thông tin của vai trò này

2.2.3. Thực thể Permission

PERMISSION			
<u>P_ID</u>	<pi>	<u>Long integer</u>	<M>
P_NAME		Variable characters (50)	<M>
P_API_PATH		Variable characters (50)	<M>
P_METHOD		Variable characters (8)	<M>
P_MODULE		Variable characters (15)	<M>
P_CREATED_AT		Timestamp	
P_CREATED_BY		Variable characters (100)	
P_UPDATED_AT		Timestamp	
P_UPDATED_BY		Variable characters (100)	

Thực thể Permission (Quyền hạn): mô tả quyền hạn để thao tác với hệ thống gồm các thuộc tính sau:

- + P_ID: là khoá chính để phân biệt các quyền hạn với nhau
- + P_NAME: mô tả tên của quyền hạn
- + P_API_PATH: mô tả đường dẫn của quyền hạn
- + P_METHOD: mô tả phương thức của quyền hạn
- + P_MODULE: mô tả chức năng của quyền hạn
- + P_CREATED_AT: mô tả thời gian mà quyền hạn này được tạo ra
- + P_CREATED_BY: mô tả người đã tạo ra quyền hạn này
- + P_UPDATED_AT: mô tả thời gian mà quyền hạn được cập nhật thông tin
- + P_UPDATED_BY: mô tả người đã cập nhật thông tin của quyền hạn này

2.2.4. Thực thể Company

COMPANY			
<u>C_ID</u>	<pi>	<u>Long integer</u>	<M>
C_NAME		Variable characters (50)	<M>
C_DESCRIPTION		Variable characters (1000)	
C_ADDRESS		Variable characters (100)	
C_LOGO		Variable characters (256)	
C_CREATED_AT		Timestamp	
C_CREATED_BY		Variable characters (100)	
C_UPDATED_AT		Timestamp	
C_UPDATED_BY		Variable characters (100)	

Thực thể Company (Công ty): mô tả thông tin của công ty bao gồm các thuộc tính sau:

- + C_ID: là khoá chính để phân biệt các công ty với nhau
- + C_NAME: mô tả tên của công ty
- + C_DESCRIPTION: là mô tả chi tiết thông tin của công ty
- + C_ADDRESS: mô tả địa chỉ của công ty
- + C_LOGO: chứa đường dẫn logo của công ty
- + C_CREATED_AT: mô tả thời gian mà công ty được tạo ra
- + C_CREATED_BY: mô tả người đã tạo ra công ty
- + C_UPDATED_AT: mô tả thời gian mà công ty được cập nhật thông tin
- + C_UPDATED_BY: mô tả người đã cập nhật thông tin của công ty

2.2.5. Thực thể Job

JOB			
<u>J_ID</u>	<pi>	Long integer	<M>
J_NAME		Variable characters (50)	<M>
J_LOCATION		Variable characters (100)	<M>
J_SALARY		Long float	<M>
J_QUANTITY		Integer	<M>
J_LEVEL		Variable characters (10)	<M>
J_DESCRIPTION		Variable characters (1000)	<M>
J_START_DATE		Timestamp	
J_END_DATE		Timestamp	
J_ACTIVE		Boolean	
J_CREATED_AT		Timestamp	
J_CREATED_BY		Variable characters (100)	
J_UPDATED_AT		Timestamp	
J_UPDATED_BY		Variable characters (100)	

Thực thể Job (Công việc): mô tả thông tin của một công việc bao gồm các thuộc tính sau:

- + J_ID: là khoá chính để phân biệt các công việc với nhau
- + J_NAME: mô tả tên của công việc
- + J_LOCATION: mô tả địa chỉ làm việc
- + J_SALARY: mô tả mức lương của công việc
- + J_QUANTITY: mô tả số lượng tuyển dụng của công việc
- + J_LEVEL: mô tả trình độ của công việc
- + J_DESCRIPTION: là mô tả chi tiết về thông tin của công việc
- + J_START_DATE: mô tả ngày bắt đầu nhận hồ sơ ứng tuyển
- + J_END_DATE: mô tả ngày kết thúc nhận hồ sơ ứng tuyển
- + J_ACTIVE: mô tả công việc được kích hoạt hay chưa

- + J_CREATED_AT: mô tả thời gian mà công việc được tạo ra
- + J_CREATED_BY: mô tả người đã tạo ra công việc
- + J_UPDATED_AT: mô tả thời gian mà công việc được cập nhật thông tin
- + J_UPDATED_BY: mô tả người đã cập nhật thông tin của công việc

2.2.6. Thực thể Skill

SKILL			
<u>S_ID</u>	<pi>	<u>Long integer</u>	<M>
S_NAME		Variable characters (50)	
S_CREATED_AT		Timestamp	
S_CREATED_BY		Variable characters (100)	
S_UPDATED_AT		Timestamp	
S_UPDATED_BY		Variable characters (100)	

Thực thể Skill (kỹ năng): mô tả thông tin của kỹ năng gồm các thuộc tính sau:

- + S_ID: là khoá chính để phân biệt các kỹ năng với nhau
- + S_NAME: mô tả tên của kỹ năng
- + S_CREATED_AT: mô tả thời gian mà kỹ năng được tạo ra
- + S_CREATED_BY: mô tả người đã tạo ra kỹ năng
- + S_UPDATED_AT: mô tả thời gian mà kỹ năng được cập nhật thông tin
- + S_UPDATED_BY: mô tả người đã cập nhật thông tin của kỹ năng

2.2.7. Thực thể Resume

RESUME			
<u>R_ID</u>	<pi>	<u>Long integer</u>	<M>
R_EMAIL		Variable characters (100)	<M>
R_URL		Variable characters (256)	<M>
R_STATUS		Variable characters (10)	
R_CREATED_AT		Timestamp	
R_CREATED_BY		Variable characters (100)	
R_UPDATED_AT		Timestamp	
R_UPDATED_BY		Variable characters (100)	

Thực thể Resume (Hồ sơ ứng tuyển): mô tả thông tin về hồ sơ ứng tuyển của một người dùng bao gồm các thuộc tính sau:

- + R_ID: là khoá chính để phân biệt các hồ sơ ứng tuyển với nhau
- + R_EMAIL: mô tả email liên hệ của hồ sơ ứng tuyển
- + R_URL: mô tả đường dẫn đến file hồ sơ của ứng viên

- + R_STATUS: mô tả trạng thái của hồ sơ ứng tuyển
- + R_CREATED_AT: mô tả thời gian mà hồ sơ ứng tuyển được tạo ra
- + R_CREATED_BY: mô tả người đã tạo ra hồ sơ ứng tuyển
- + R_UPDATED_AT: mô tả thời gian mà hồ sơ được cập nhật trạng thái
- + R_UPDATED_BY: mô tả người đã cập nhật trạng thái của hồ sơ ứng tuyển

2.2.8. Thực thể Subscriber

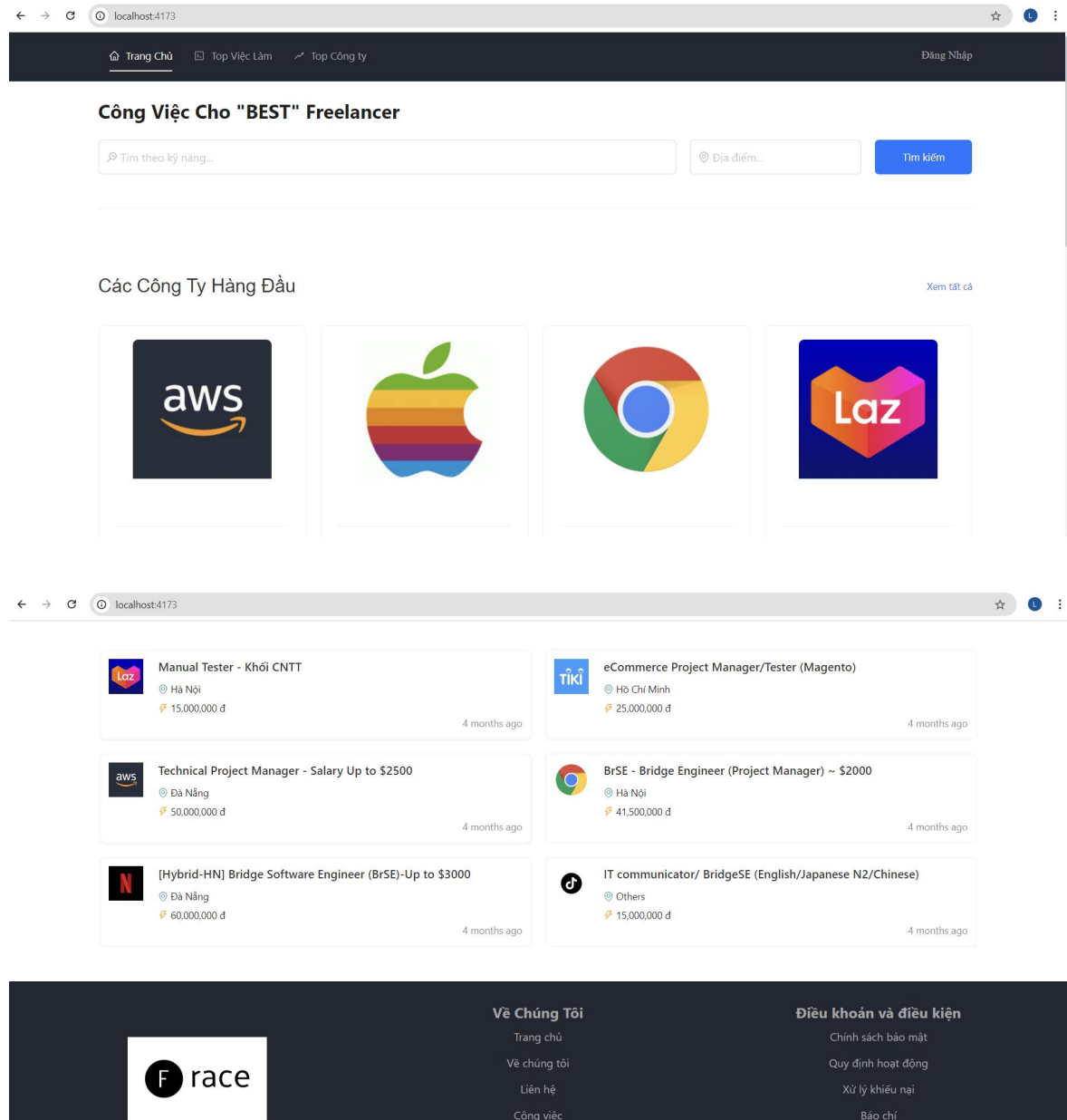
SUBSCRIBER			
<u>SU_ID</u>	<pi>	Long integer	<M>
SU_EMAIL		Variable characters (100)	<M>
SU_NAME		Variable characters (50)	<M>
SU_CREATED_AT		Timestamp	
SU_CREATED_BY		Variable characters (100)	
SU_UPDATED_AT		Timestamp	
SU_UPDATED_BY		Variable characters (100)	

Thực thể Subscriber (Người đăng kí): mô tả thông tin của người đăng kí nhận thông báo từ website bao gồm các thuộc tính sau:

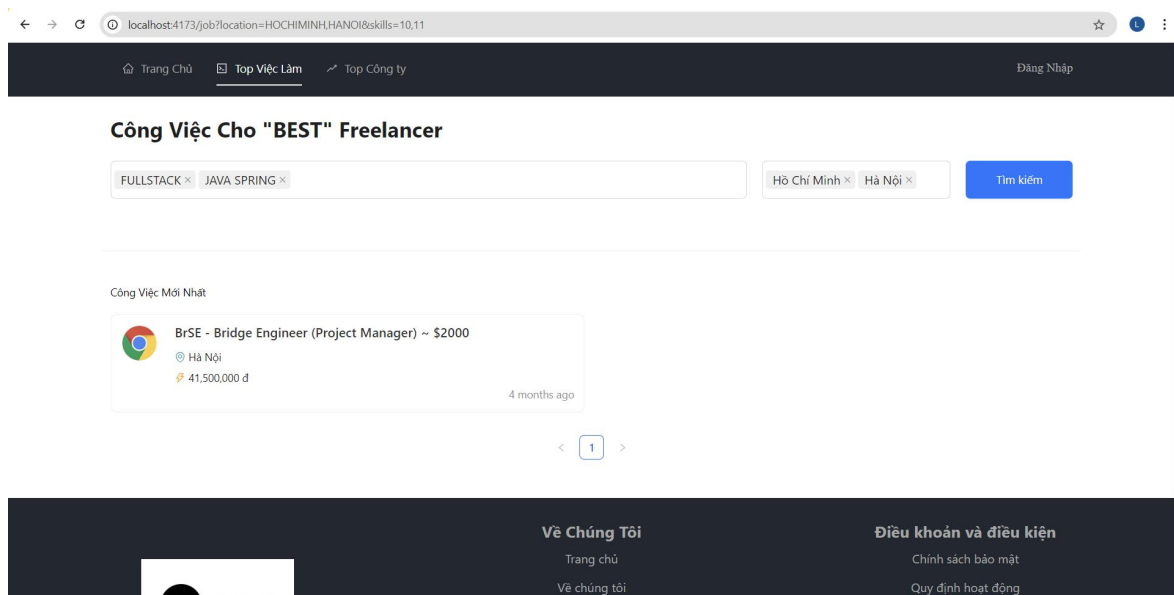
- + SU_ID: là khoá chính để phân biệt các người đăng kí với nhau
- + SU_EMAIL: mô tả email nhận thông từ hệ thống
- + SU_NAME: mô tả tên người đăng kí
- + SU_CREATED_AT: mô tả thời gian mà này được tạo ra
- + SU_CREATED_BY: mô tả người đã tạo ra người đăng kí
- + SU_UPDATED_AT: mô tả thời gian mà người đăng kí cập nhật thông tin
- + SU_UPDATED_BY: mô tả người đã cập nhật thông tin của người đăng kí

CHƯƠNG 4: GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG

1. Giao diện trang chủ:

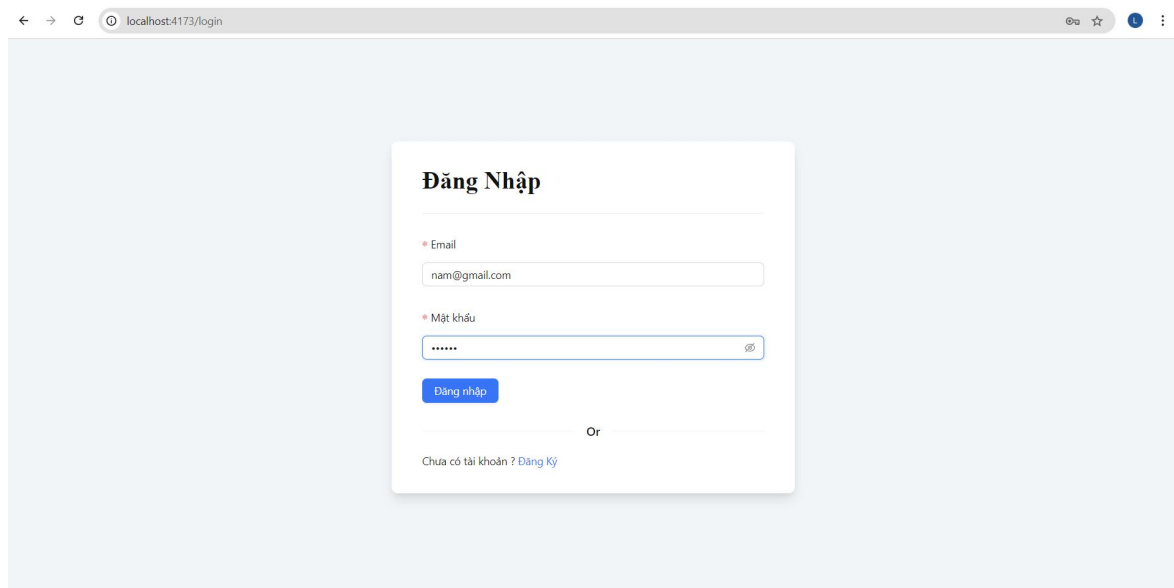


2. Giao diện tìm kiếm theo tiêu chí:



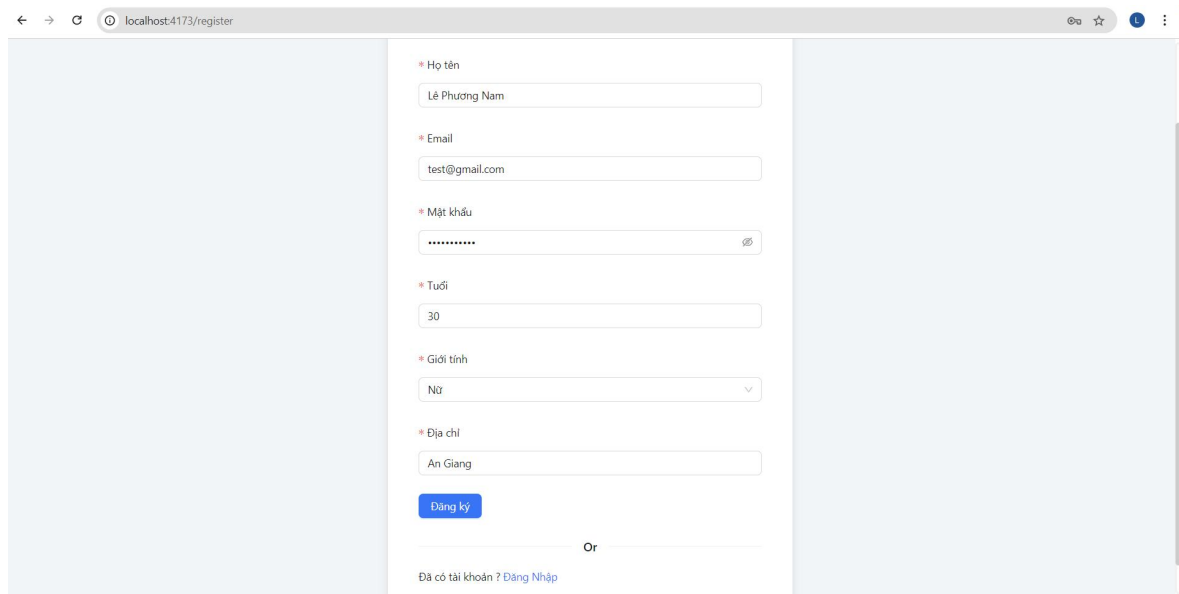
The screenshot shows a web browser at the URL `localhost:4173/job?location=HOCHIMINH,HANOI&skills=10,11`. The page has a dark header with navigation links: [Trang Chủ](#), [Top Việc Làm](#), [Top Công ty](#), and a [Đăng Nhập](#) button. The main content area is titled "Công Việc Cho 'BEST' Freelancer". It features a search bar with filters: "FULLSTACK" and "JAVA SPRING". To the right, there are location filters: "Hồ Chí Minh" and "Hà Nội", and a blue "Tìm kiếm" button. Below the search bar, a section titled "Công Việc Mới Nhất" displays a job listing for "BrSE - Bridge Engineer (Project Manager) ~ \$2000" in "Hà Nội" with a salary of "41,500,000 đ" and a timestamp of "4 months ago". At the bottom, a dark footer contains links for "Về Chúng Tôi" (Trang chủ, Về chúng tôi) and "Điều khoản và điều kiện" (Chính sách bảo mật, Quy định hoạt động).

3. Giao diện đăng nhập:



The screenshot shows a web browser at the URL `localhost:4173/login`. The page features a light blue background with a central white login form titled "Đăng Nhập". The form contains two input fields: "Email" (with the placeholder text "nam@gmail.com") and "Mật khẩu" (password). Below the password field is a blue "Đăng nhập" button. Underneath the button is a link that says "Or". At the bottom of the form, there is a link that says "Chưa có tài khoản? Đăng Ký".

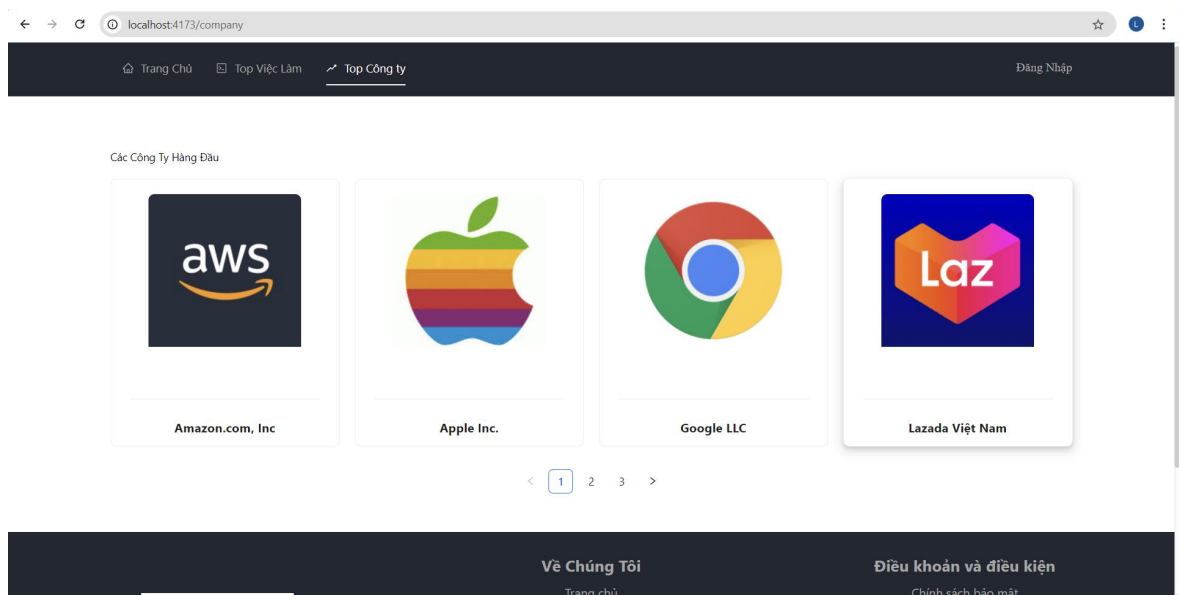
4. Giao diện đăng ký thành viên:



The screenshot shows a web browser window with the address bar displaying "localhost:4173/register". The registration form is centered and contains the following fields and elements:

- Họ tên** (Full Name): Text input field with "Lê Phương Nam" entered.
- Email**: Text input field with "test@gmail.com" entered.
- Mật khẩu** (Password): Password input field with masked characters "*****".
- Tuổi** (Age): Text input field with "30" entered.
- Giới tính** (Gender): Dropdown menu with "Nữ" (Female) selected.
- Địa chỉ** (Address): Text input field with "An Giang" entered.
- Đăng ký**: A blue button to submit the registration form.
- Or**: A separator text between the registration form and the login link.
- Đã có tài khoản? Đăng Nhập**: A link to the login page.

5. Giao diện danh sách công ty:



6. Giao diện chi tiết công ty:

Trang Chủ

Top Việc Làm

Top Công ty

Đăng Nhập

Lazada Việt Nam

Lưu 19, 20 Saigon Centre, 67 Lê Lợi, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lazada Việt Nam là một sân giao dịch thương mại điện tử, là một phần của Lazada Group – tập đoàn thương mại điện tử đa quốc gia và hiện đang có chi nhánh tại Indonesia, Philippines, Singapore, Thái Lan và Malaysia. Tập đoàn Lazada hiện thuộc sở hữu của tập đoàn Alibaba.^[2]

Lazada được điều hành bởi giám đốc kiêm nhà sáng lập người Đức Maximilian Bittner. Sau đó, tập đoàn Alibaba của tỷ phú người Trung Quốc Jack Ma mua lại và hoàn tất thương vụ vào đầu năm 2016.^[3]

Lazada có mô hình market place – là trung gian trong quy trình mua bán online. Trong tháng 1 năm 2016, Lazada Việt Nam xác nhận rằng công ty hiện đang làm việc với 3000 nhà cung cấp^[4] với 500.000 sản phẩm khác nhau.

Năm 2013, Lazada Việt Nam khánh thành nhà kho đầu tiên tại khu công nghiệp Vĩnh Lộc, thành phố Hồ Chí Minh. Ngay sau đó một trung tâm điều phối được mở tại Đồng Nam Bộ trong năm 2014 nhằm phục vụ cho số lượng khách hàng tăng cao tại khu vực này.

Đến tháng 3 năm 2016, Lazada Việt nam có 35 trung tâm điều phối^[5] và 1 đội ngũ vận chuyển Lazada Express (LEX)

7. Giao diện danh sách công việc:

← → ↻

localhost:4173/job

☆ L ⋮

Công Việc Cho "BEST" Freelancer

🔍


Tìm theo kỹ năng...

📍

Địa điểm...

Tìm kiếm

Công Việc Mới Nhất




Manual Tester - Khối CNTT

📍 Hà Nội

💰 15,000,000 đ

4 months ago




eCommerce Project Manager/Tester (Magento)

📍 Hồ Chí Minh

💰 25,000,000 đ

4 months ago




Technical Project Manager - Salary Up to \$2500

📍 Đà Nẵng

💰 50,000,000 đ

4 months ago




BrSE - Bridge Engineer (Project Manager) ~ \$2000

📍 Hà Nội

💰 41,500,000 đ

4 months ago




[Hybrid-HN] Bridge Software Engineer (BrSE)-Up to \$3000

📍 Đà Nẵng

💰 60,000,000 đ

4 months ago



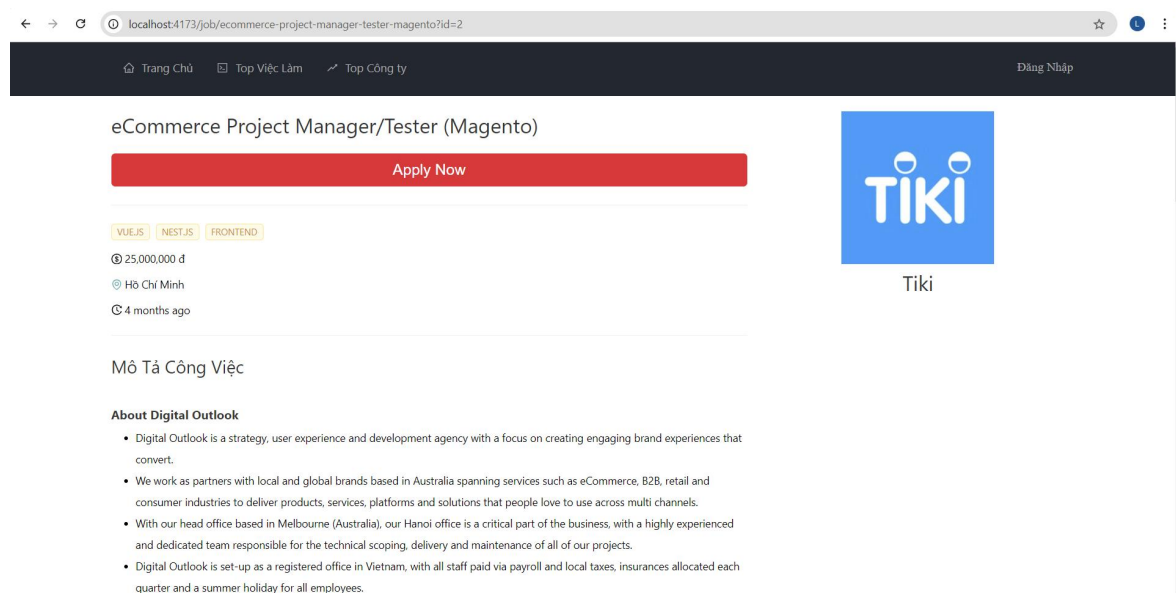
IT communicator/ BridgeSE (English/Japanese N2/Chinese)

📍 Others

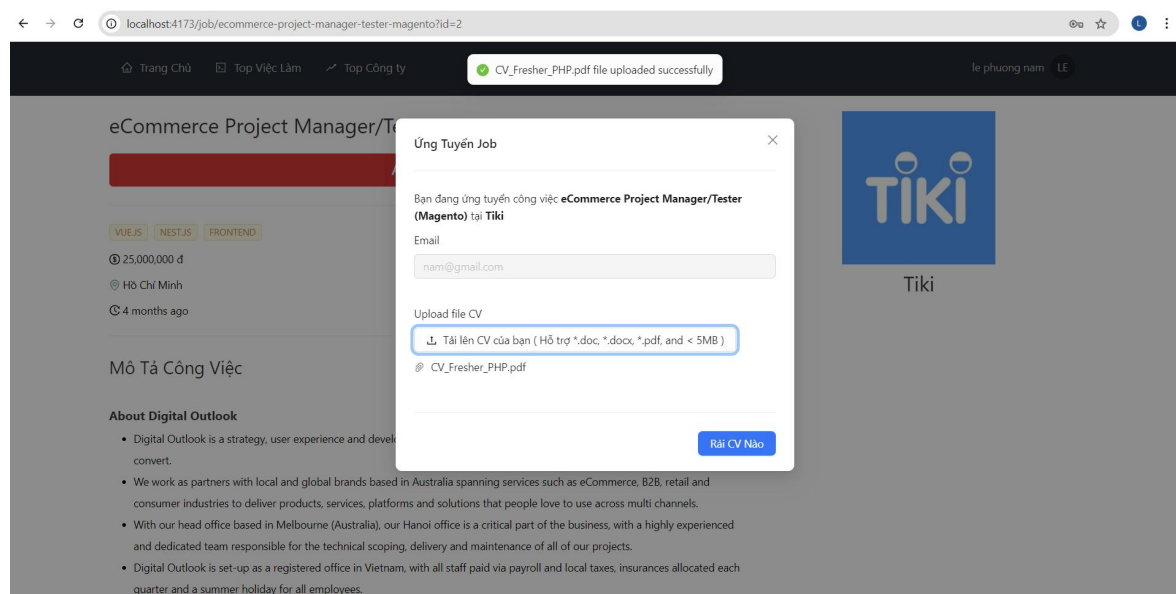
💰 15,000,000 đ

4 months ago

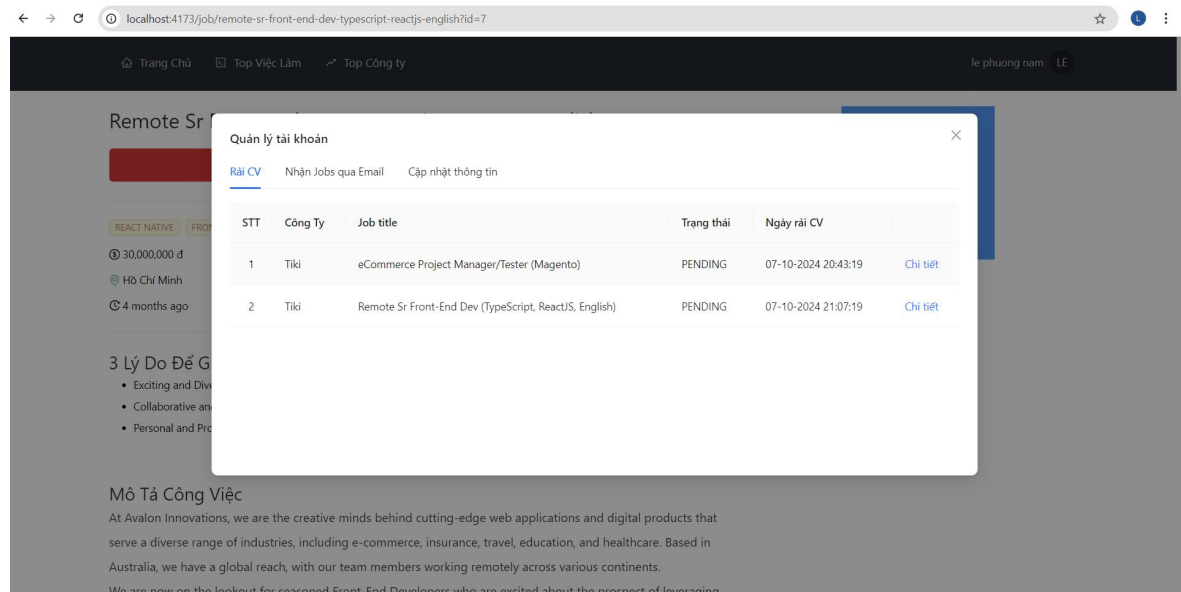
8. Giao diện chi tiết công việc :



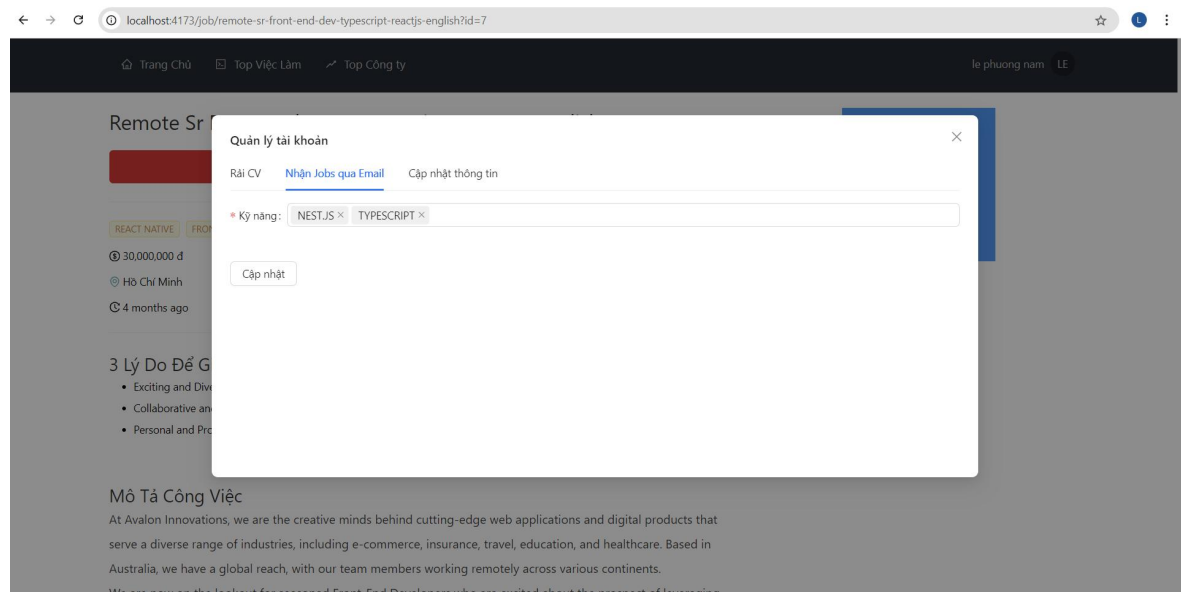
9. Giao diện nộp hồ sơ ứng tuyển:



10. Giao diện xem hồ sơ ứng tuyển:



11. Giao diện quản lý nhận thông báo theo kỹ năng:



12. Giao diện cập nhật thông tin cá nhân:

The screenshot shows a web browser at `localhost:4173/job/remote-sr-front-end-dev-typescript-reactjs-english?id=7`. The background is a job listing for 'Remote Sr Front-End Developer' at 'Avalon Innovations'. A modal titled 'Quản lý tài khoản' (Account Management) is open, with the 'Cập nhật thông tin' (Update Information) tab selected. The form contains the following fields:

- Email:** `nam@gmail.com`
- Password:** `*****`
- Tên hiển thị:** `le phuong nam`
- Tuổi:** `12`
- Giới Tính:** `Nam`
- Địa chỉ:** `An Giang update 1`

A 'Cập nhật' (Update) button is at the bottom of the form.

13. Giao diện quản trị với quản trị viên:

The screenshot shows an admin dashboard at `localhost:4173/admin`. The left sidebar contains a menu with the following items:

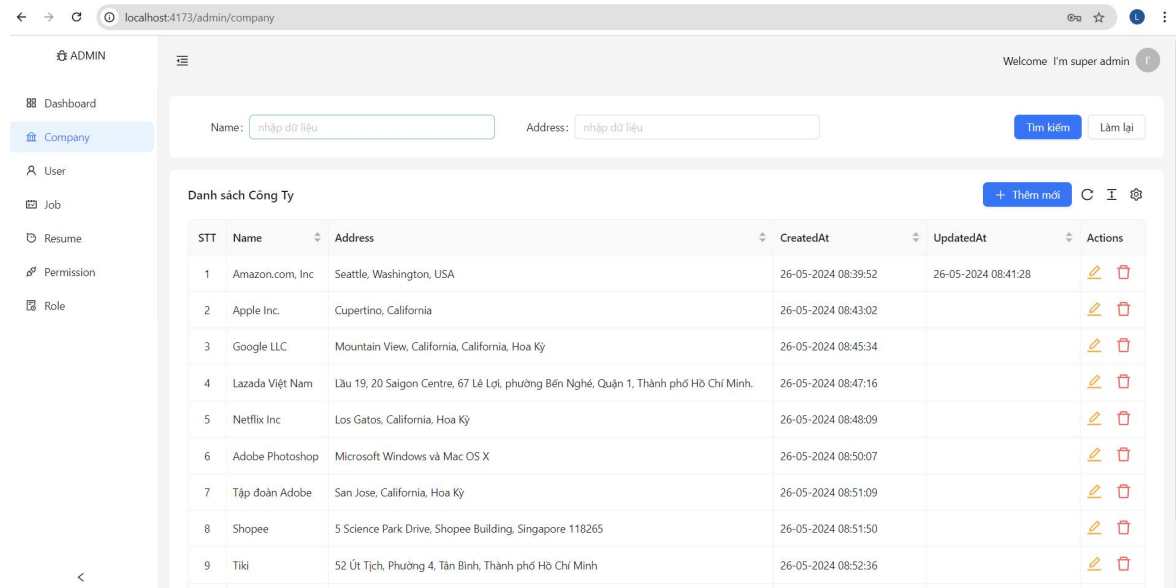
- ADMIN
- Dashboard
- Company
- User
- Job
- Resume
- Permission
- Role

The main content area displays three summary cards:

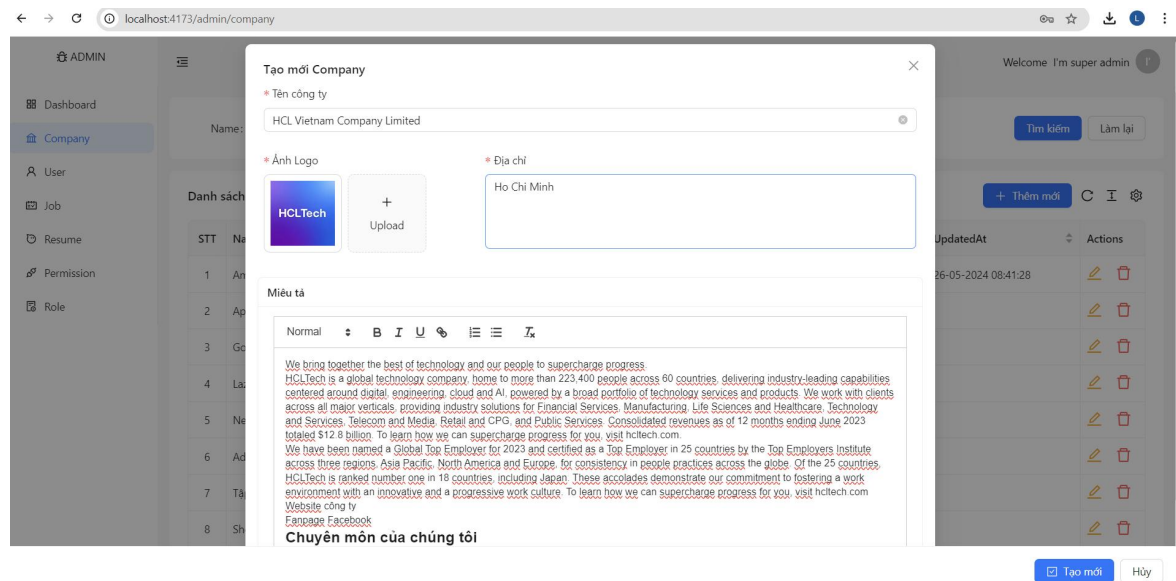
User	Company	Job
Active Users	Active Companies	Active Jobs
6	10	10

The top right of the dashboard shows a welcome message: 'Welcome I'm super admin'.

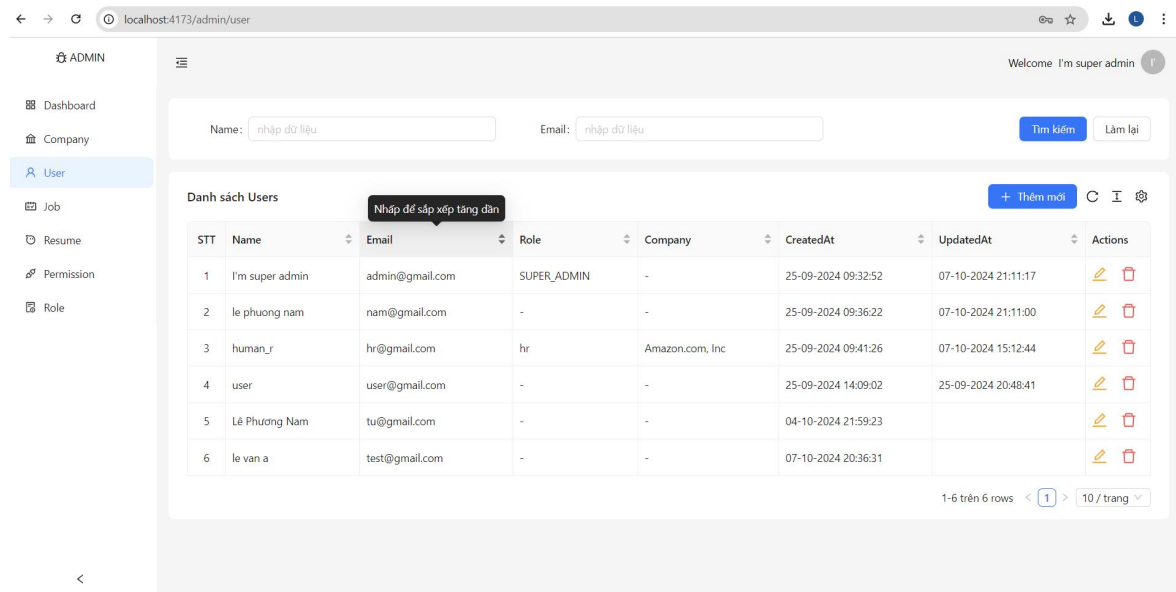
14. Giao diện quản lý công ty:



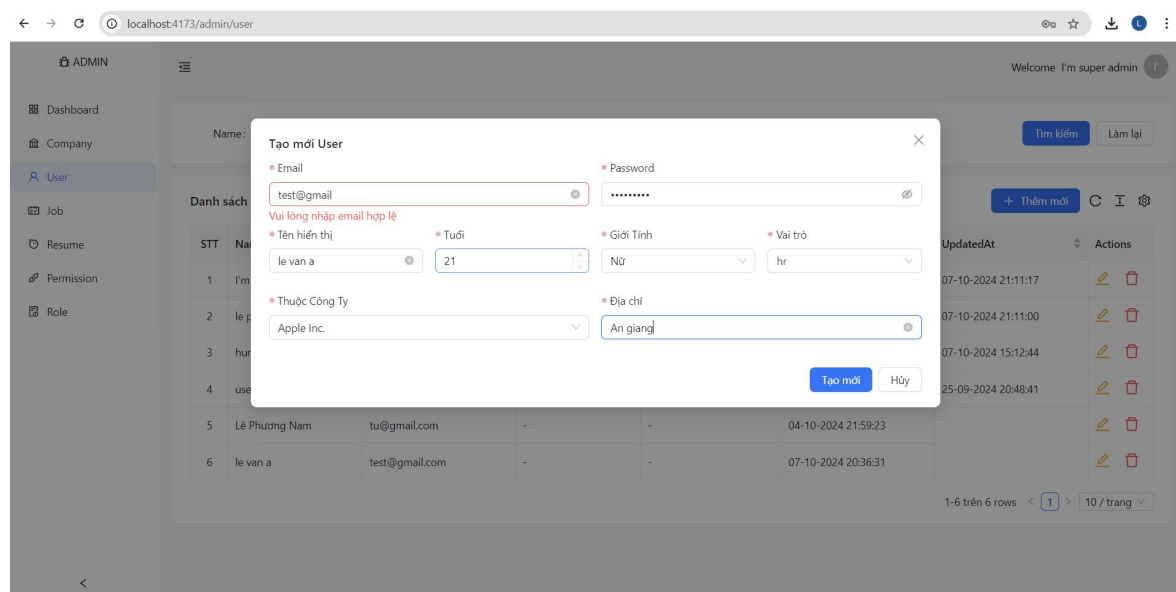
15. Giao diện thêm mới công ty:



16. Giao diện quản lý người dùng:



17. Giao diện thêm mới người dùng:



18. Giao diện quản lý công việc:

ADMIN

Welcome I'm super admin

Dashboard

Company

User

Job

Resume

Permission

Role

Manage Jobs

Manage Skills

Tên Job: Mức lương:

Tìm kiếm Làm lại Mở rộng

Danh sách Jobs

+ Thêm mới

STT	Tên Job	Công ty	Mức lương	Level	Trạng thái	CreatedAt	UpdatedAt	Actions
1	Manual Tester - Khối CNTT	Lazada Việt Nam	15,000,000 đ	INTERN	ACTIVE	26-05-2024 09:08:10	26-05-2024 09:24:39	
2	eCommerce Project Manager/Tester (Magento)	Tiki	25,000,000 đ	MIDDLE	ACTIVE	26-05-2024 09:16:52		
3	Technical Project Manager - Salary Up to \$2500	Amazon.com, Inc	50,000,000 đ	SENIOR	ACTIVE	26-05-2024 09:26:22		
4	BrSE - Bridge Engineer (Project Manager) ~ \$2000	Google LLC	41,500,000 đ	MIDDLE	ACTIVE	26-05-2024 09:29:43		
5	[Hybrid-HN] Bridge Software Engineer (BrSE)-Up to \$3000	Netflix Inc	60,000,000 đ	MIDDLE	ACTIVE	26-05-2024 09:32:11		
6	IT communicator/ BridgeSE (English/Japanese N2/Chinese)	Tiktok	15,000,000 đ	FRESHER	ACTIVE	26-05-2024 09:34:14		

19. Giao diện quản lý kỹ năng:

ADMIN

Welcome I'm super admin

Dashboard

Company

User

Job

Resume

Permission

Role

Manage Jobs

Manage Skills

Name:

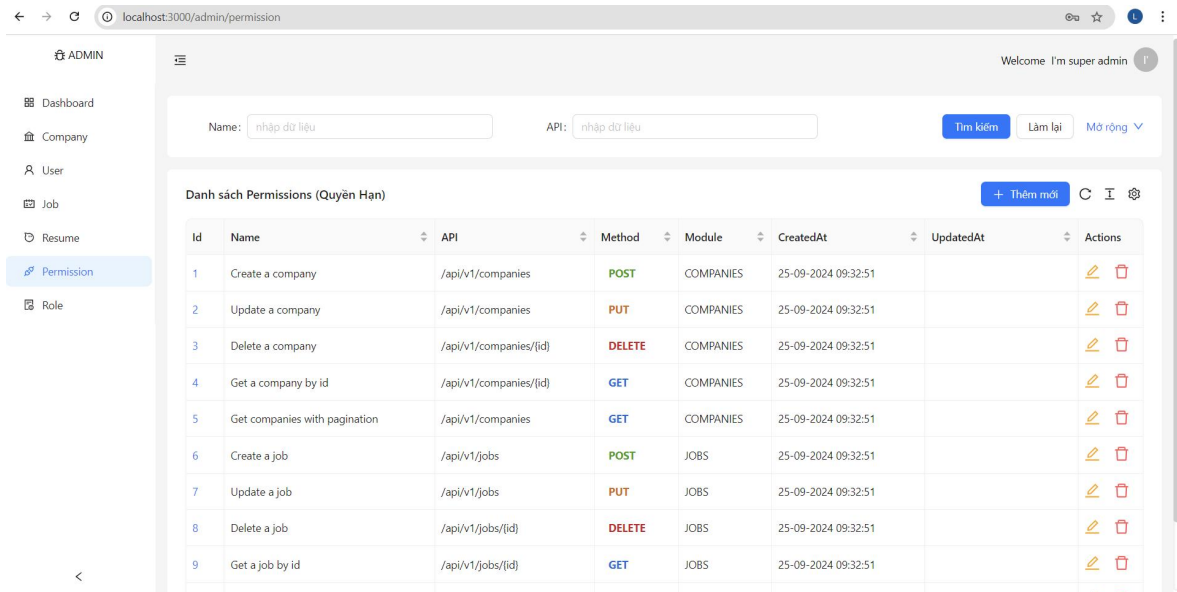
Tìm kiếm Làm lại

Danh sách Skill

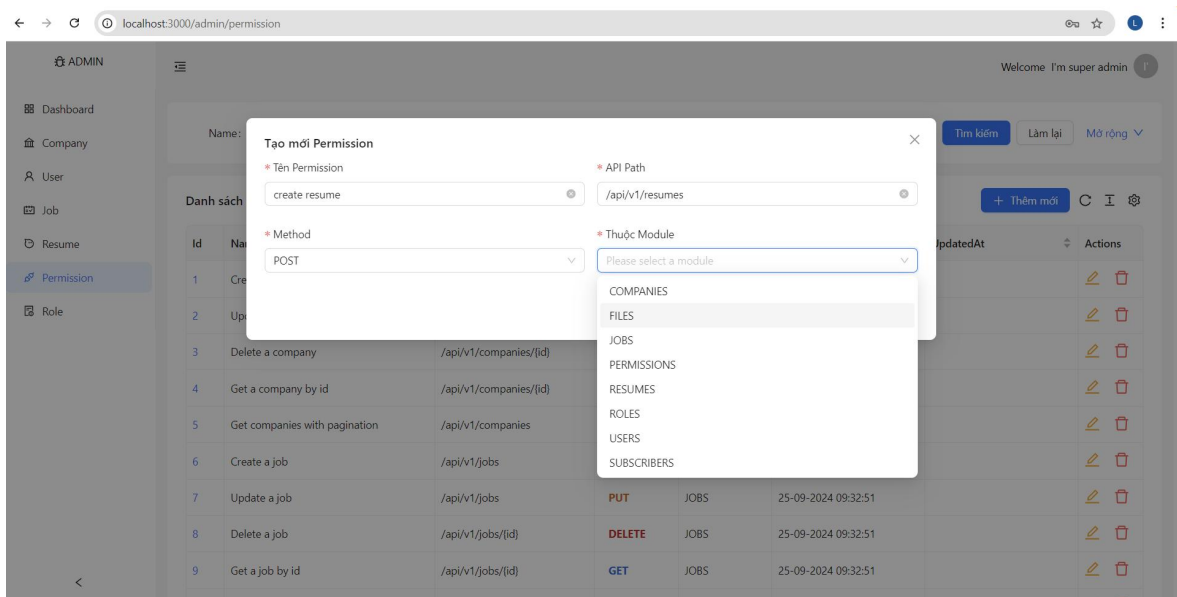
+ Thêm mới

STT	Name	Created By	Updated By	CreatedAt	UpdatedAt	Actions
1	REACT.JS	nam@gmail.com	-	26-05-2024 08:55:22		
2	REACT NATIVE	nam@gmail.com	-	26-05-2024 08:55:30		
3	VUE.JS	nam@gmail.com	-	26-05-2024 08:55:42		
4	ANGULAR	nam@gmail.com	-	26-05-2024 08:55:52		
5	NEST.JS	nam@gmail.com	-	26-05-2024 08:56:03		
6	TYPESCRIPT	nam@gmail.com	-	26-05-2024 08:56:22		
7	JAVA	nam@gmail.com	-	26-05-2024 08:56:30		
8	FRONTEND	nam@gmail.com	-	26-05-2024 08:56:39		

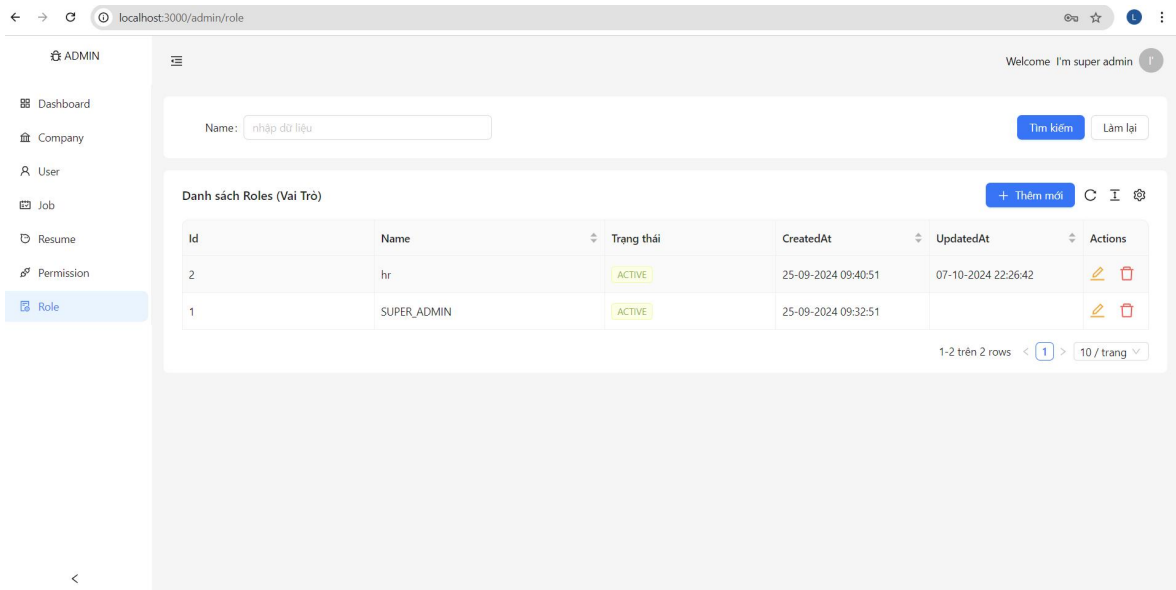
20. Giao diện quản lý quyền hạn:



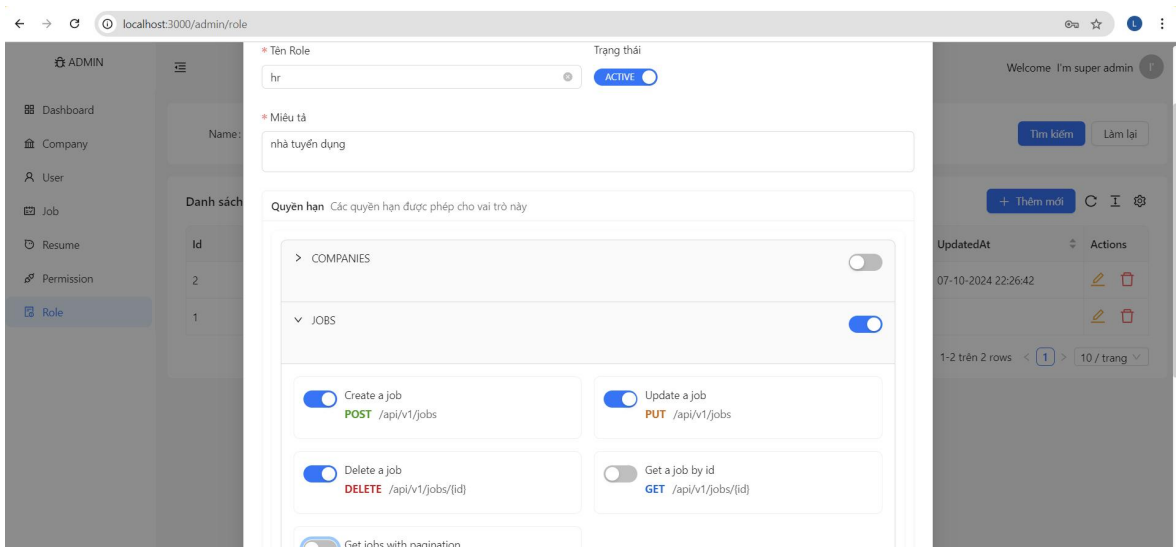
21. Giao diện thêm mới quyền hạn:



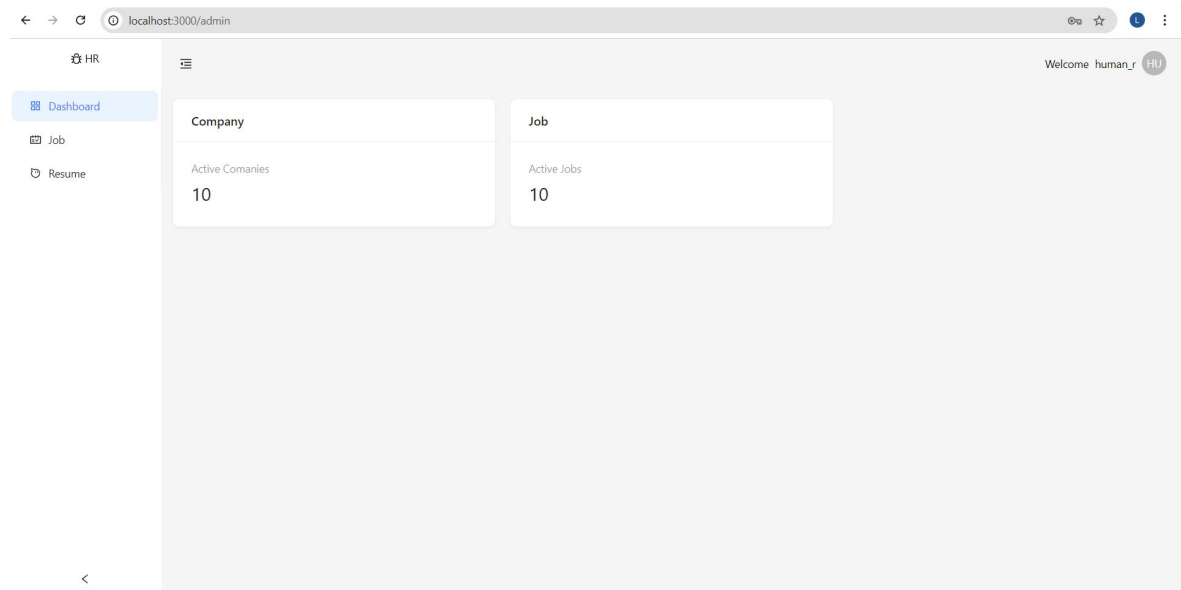
22. Giao diện quản lý vai trò:



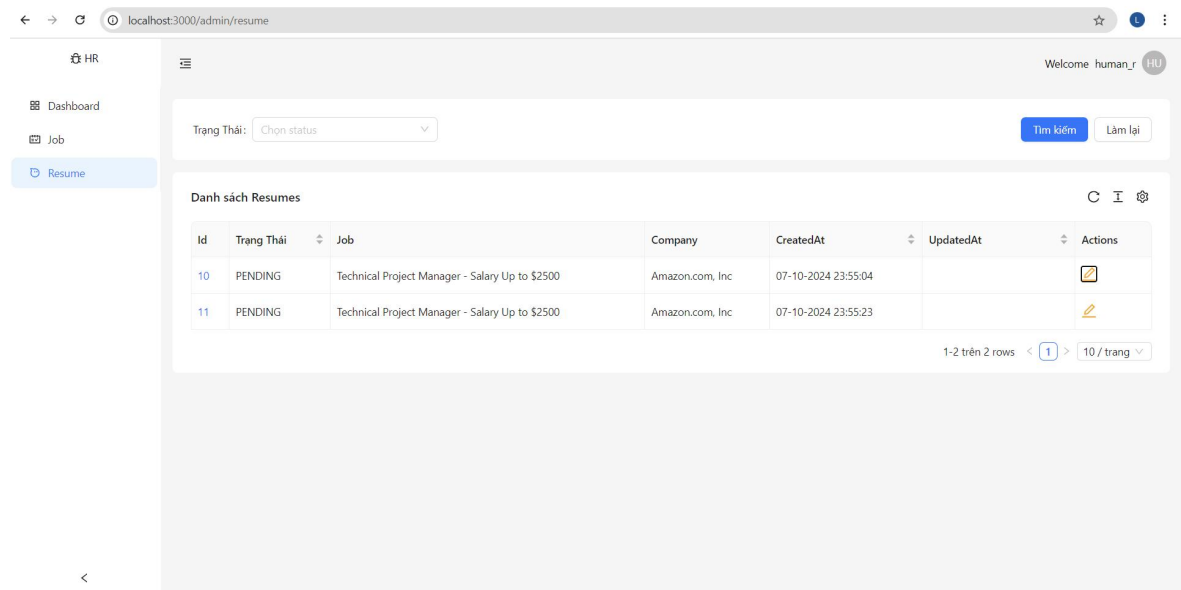
23. Giao diện thêm mới vai trò:



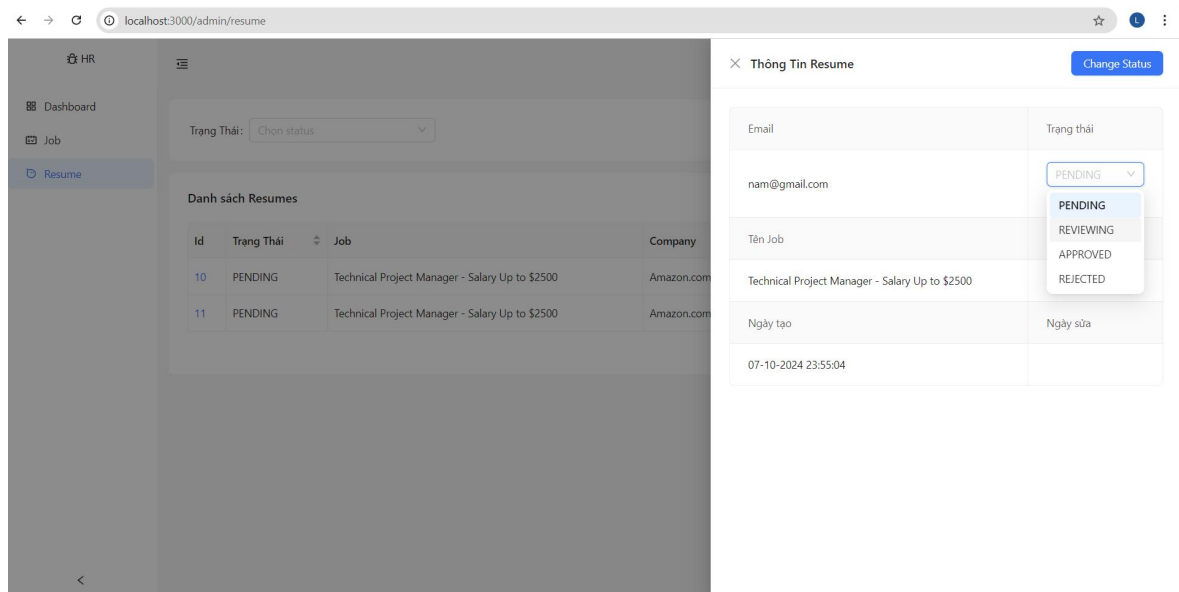
24. Giao diện quản trị của nhà tuyển dụng:



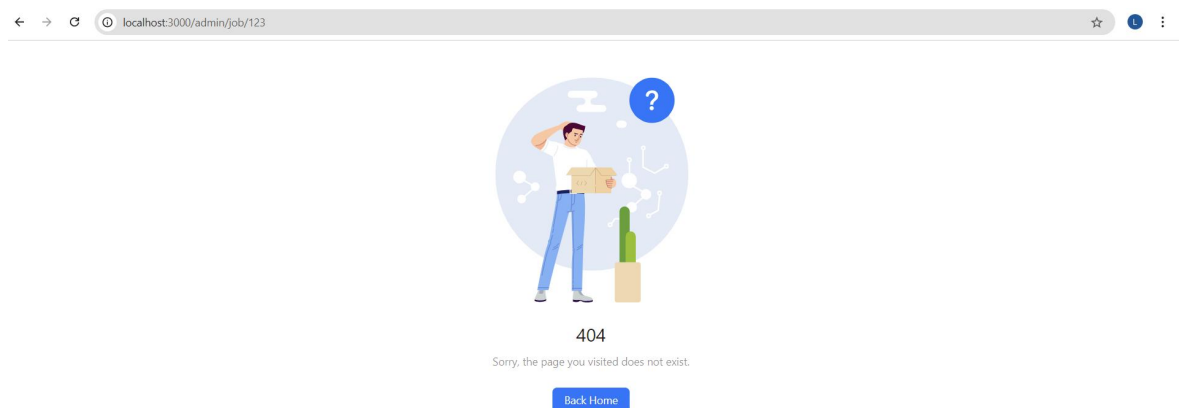
25. Giao diện quản lý hồ sơ ứng tuyển của công ty:



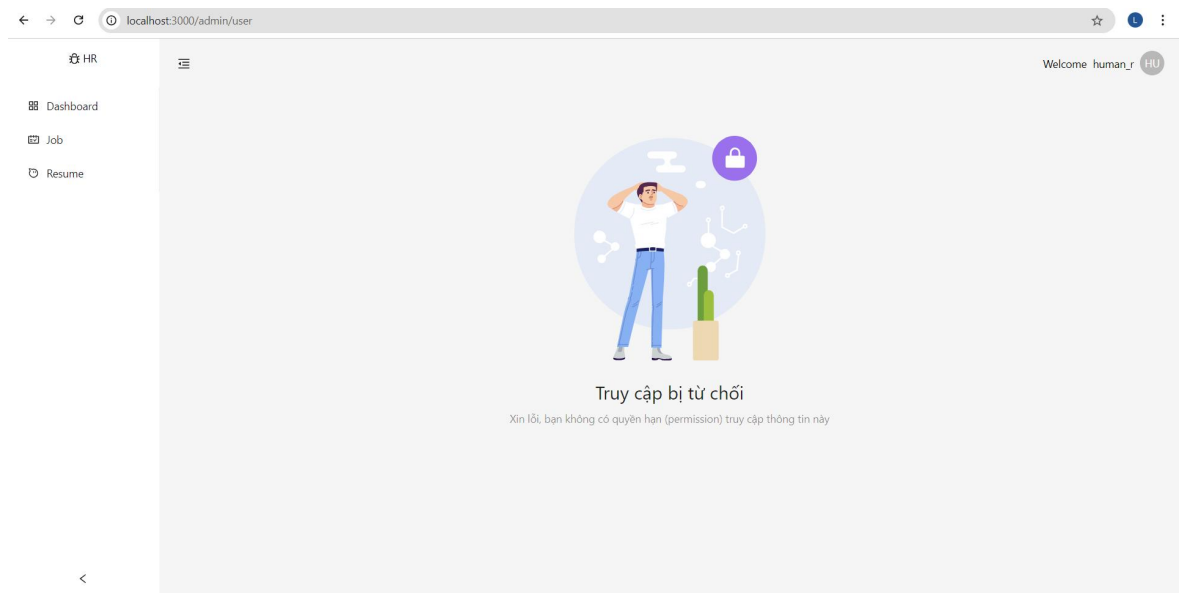
26. Giao diện cập nhật trạng thái hồ sơ ứng tuyển:



27. Giao diện không tìm thấy trang:



28. Giao diện không được phép truy cập trang:



CHƯƠNG 5: KẾT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. KẾT LUẬN

Đối với thị trường việc làm cạnh tranh gay gắt hiện nay, đặc biệt là việc làm freelance, Frace sẽ giúp cho mọi người tìm kiếm công việc freelance, nhà tuyển dụng tìm được người phù hợp với nhu cầu một cách dễ dàng, nhanh chóng, hiệu quả.

Website đã được cài đặt và chạy thử thành công với các chức năng chính về tìm kiếm việc làm, đăng tin tuyển dụng, nộp hồ sơ ứng tuyển, ... Đây là các chức năng cơ bản và cần thiết đối với người dùng khi đã đăng kí tài khoản tại website, phục vụ nhu cầu tìm kiếm việc làm freelance mà mục đích của đề tài đã đưa ra: “Website Tìm Kiếm Việc Làm Freelance”.

2. HẠN CHẾ

Do thời gian thực hiện đề tài tương đối hạn chế, hơn nữa trong quá trình cài đặt website vừa tìm hiểu về ngôn ngữ lập trình và thiết kế giao diện nên website không thể tránh được những thiếu sót nhất định. Bên cạnh đó hệ thống hiện tại chỉ phát triển các chức năng cơ bản phục vụ việc tìm kiếm việc làm.

Tốc độ xử lý mới được cài đặt và chạy thử với lượng dữ liệu ít, chưa thử chạy với nhiều người cùng lúc, vì vậy nếu số người truy cập cùng lúc nhiều thì có thể phát sinh lỗi.

Đồng thời có một số chức năng về thanh toán, đánh giá và phản hồi, gợi ý công việc phù hợp với ứng viên vẫn chưa được hoàn thiện.

3. HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Trong tương lai, hệ thống cố gắng thiết kế giao diện đẹp mắt, tương thích với người sử dụng và mở rộng thêm nhiều lĩnh vực.

Phát triển thêm các chức năng phục vụ nhu cầu cho người tìm việc và cả nhà tuyển dụng như xây dựng cuộc trò chuyện trực tiếp ứng viên và nhà tuyển dụng.

Phục vụ tốt cho số lượng người truy cập lớn, và lượng dữ liệu upload, download với tốc độ xử lý nhanh.

CHƯƠNG 6: TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. [TopDev - Việc Làm IT Hàng Đầu](#)
2. [ITviec _ Top IT Jobs for You](#)
3. [Freelancer Việt Nam - Lựa chọn số 1 của doanh nghiệp - vLance.vn](#)